

BÁT QUAN TRAI GIỚI GIẢNG YẾU

Tập 1

Chủ giảng: Pháp sư thượng Định hạ Hoằng

Thời gian: Ngày 12 tháng 9 năm 2017

Giảng tại: Chùa Thiện Quả Lâm Tịnh Độ - Đà Loan

Trì giới là gốc,

Tịnh Độ là nơi trở về.

Quán tâm là điều quan trọng,

Bạn lành là nơi nương tựa.

Kính chào Pháp sư Pháp Liên từ bi, chư vị Pháp sư, chư vị liên hữu, kính chào mọi người. Mời bỏ tay xuống.

Hôm nay chúng ta sẽ bắt đầu khóa học tập và nghiên cứu giới luật bảy ngày, trong bảy ngày này, chúng ta chủ tu trì giới niệm Phật. Trước đây chúng tôi ở Thiện Quả Lâm, mỗi lần đến đều là giảng Kinh Vô Lượng Thọ, nơi đây là đạo tràng chuyên tu chuyên hoằng pháp môn Tịnh Độ. Mọi người trải qua sự huân tập trong nhiều năm, cũng đã có sự hiểu biết tương đối về pháp môn niệm Phật. Nhưng tu hành

Tịnh Độ, thì chú trọng chánh trợ song tu, lão cư sĩ Lý Bình Nam trước đây đã từng viết trong trước tác của mình: “*Chánh trợ song tu như hai cánh của chim, chẳng thể thiếu một*”. Người niệm Phật chúng ta đã niệm Phật nhiều năm nhưng công phu không đắc lực, đương nhiên là điều này có rất nhiều nguyên nhân, một trong những nguyên nhân quan trọng chính là không đủ trợ hạnh; chỉ có chánh hạnh niệm Phật, thiếu mất trợ hạnh. Trợ hạnh là gì? Lục độ của Bồ-tát đều là trợ hạnh Tịnh Độ: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã. Dùng những trợ hạnh này để giúp chúng ta trì danh niệm Phật, thì công phu dễ đắc lực. Bố thí là phải buông xả, sau khi buông xả mới có thể trì giới. Trì giới là nền tảng của hai môn học: Định và huệ; ba môn học: Giới, định, huệ là cương lĩnh tu hành của chư Phật trong ba đời, nếu không chiếu theo cương lĩnh ba môn học này, thì đó không phải là Phật pháp rồi.

Đặc biệt là điều thứ nhất – giới, “*do giới được định, do định phát huệ*”. Nếu không còn giới nữa, thì chắc chắn không đạt được định, huệ. Cho dù quý vị cũng tu định, quý vị cũng tập huệ, ví dụ như xem rất nhiều kinh luận Đại-thừa, đây là thuộc về tập huệ, nhưng không có nền tảng của giới, thì định đó sẽ biến thành tà định, huệ đó sẽ biến thành cuồng huệ, không thể đạt được thành tựu chân thật. Niệm Phật cũng thuộc về hai môn học định huệ. Nhất tâm trì danh, trì đến sự nhất tâm bất loạn, đây chính là định, là thiền định của Tịnh tông rồi, chính là niệm Phật tam muội, nhưng niệm Phật tam muội này cạn; trì danh

đến lý nhất tâm bất loạn thì khai trí huệ rồi, có thể đoạn trừ phiền-
nã; lý nhất tâm bất loạn này là tương đương với đại triệt đại ngộ của
Thiền tông. Hai môn học định và huệ này không rời khỏi giới học, vì
vậy Đại sư Ngẫu Ích đã nói: *“Trì giới niệm Phật, vốn là một môn. Tịnh
giới là nhân, Tịnh độ là quả”*. Trì giới và niệm Phật không thể tách
thành hai môn, nó là một môn. Hay nói cách khác, trì giới và niệm Phật
không hai. Người chân thật niệm Phật chắc chắn là người chân thật trì
giới, người chân thật trì giới chắc chắn là chân thật niệm Phật rồi. Nếu
họ không trì giới, thì niệm Phật không phải là thật. Quý vị thử nghĩ
xem, nếu họ không chịu trì giới, thân còn tạo sát đạo dâm; khẩu còn
tạo vọng ngữ, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, ác khẩu; ý thường khởi tham sân si;
miệng có thể niệm A Di Đà Phật, đây là người chân thật niệm Phật sao?
Đương nhiên là không rồi. Như vậy gọi là *“miệng niệm Di Đà tâm tán
loạn”*, không chỉ tán loạn, mà trái ngược với tâm Phật, thật sự là *“hét
toạc cuống họng cũng uống công”*.

Nhưng niệm Phật là đạo dễ thực hành, rất dễ, mọi người đều
tương đối thích sự dễ dàng. Một câu Phật hiệu này, sách gì cũng không
cần đọc, pháp nào cũng không cần tu, giới cũng không cần phải trì nữa,
tự tại biết mấy, vì vậy mọi người đều thích chỉ niệm một câu Phật hiệu.
Nhưng không biết rằng không tương ưng, đây là bởi vì thiếu sự trợ
hạnh của trì giới. Trợ hạnh và chánh hạnh này quan trọng như nhau,
như đôi cánh của chim, nếu như chim chỉ có một cánh, nó không thể
bay được, hai cánh mới có thể bay lượn. Cho nên trước đây, khi tôi

mới xuất gia, cũng không có nhận biết chính xác về giới luật, một lòng chỉ nghĩ học Kinh Vô Lượng Thọ, niệm A Di Đà Phật là được rồi, đây chính là *“thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”*. Nhưng như vậy có thật sự là đang tu Kinh Vô Lượng Thọ không? Quý vị xem Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta như thế nào, *“thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”*, dạy chúng ta phải khéo giữ ba nghiệp. Còn phải *“quán pháp như hóa”*, mới có thể *“tam muội thường tịch”*. Nếu không nghiêm túc trì giới, quý vị làm sao có thể khéo giữ ba nghiệp? Hoàn toàn chẳng thể bàn đến không mất luật nghi. Luật nghi cũng không làm được, nói tam muội, nói quán pháp như hóa, quán pháp như hóa là huệ học, tam muội là định học, những điều này càng không thể bàn tới.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ có văn tự rõ ràng, trong phẩm 25: Phẩm Chánh Nhân Vãng Sanh nói cho chúng ta biết làm sao mới có thể vãng sanh, đó là *“phát bồ-đề tâm, trì chư cấm giới, kiên thủ bất phạm. Nhiêu ích hữu tình, sở tác thiện căn, tất thí dữ chi, linh đắc an lạc”*. Trên nền tảng này, *“ức niệm Tây Phương A Di Đà Phật, cập bỉ quốc độ. Thị nhân mạng chung, như Phật sắc tướng chủng chủng trang nghiêm, sanh bảo sát trung, tốc đắc văn pháp, vĩnh bất thoái chuyển”*. Tin rằng quý vị cũng đã thuộc lòng kinh văn, làm thế nào tu chánh nhân vãng sanh? Trừ khi quý vị không muốn vãng sanh, vậy thì có thể không quan tâm đến vấn đề này, nếu quý vị thật sự muốn vãng sanh Tây Phương, vậy thì quý vị phải y theo kinh văn, thực tiễn từng điều từng điều một.

Trước tiên phải phát tâm bồ-đề, tâm bồ-đề chính là tâm thành Phật độ chúng sanh, vậy thì muốn thực hiện lý tưởng này, trước tiên bản thân chúng ta phải cầu sanh Tịnh Độ, sau này thừa nguyện tái lai, mới có thể thực hiện đại nguyện thành Phật độ chúng sanh. Vì vậy phát tâm bồ-đề rồi thì phải tu hành, bắt đầu tu từ đâu? *“Trì chư cấm giới, kiên thủ bất phạm”*, bắt đầu từ trì giới.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ không nói với quý vị niệm Phật là được rồi, không cần trì giới, mà ở đây nói rất rõ ràng, phải *“trì chư cấm giới, kiên thủ bất phạm”*. Việc trì giới này đương nhiên là khác với việc trì giới của người Tiểu-thừa, bởi vì Kinh Vô Lượng Thọ là Đại-thừa, dạy chúng ta *“phát bồ-đề tâm, trì chư cấm giới”*, phát khởi tâm bồ-đề của Đại-thừa nguyện thành Phật, dùng tâm này để trì giới, đây chẳng phải là Tiểu-thừa nữa. Tuy giới pháp này là giới pháp của Thanh-văn, nhưng quý vị dùng tâm đại bồ-đề trì giới pháp Thanh-văn này, ví như Ngũ giới, Bát Quan Trai giới, giới Sa-di, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni của người xuất gia, đây là giới Thanh-văn, nhưng có thể phát tâm bồ-đề trì giới thì giới này là Đại-thừa rồi. *“Hội Tam thừa quy Nhất thừa”* trong Kinh Pháp Hoa chính là đạo lý này, Tiểu-thừa cũng là bậc thang của pháp Nhất thừa. Niệm Phật cũng là dùng phát tâm bồ-đề để niệm Phật, *“phát bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”*, như vậy mới có thể vãng sanh Tịnh Độ. Đương nhiên các căn lành đã làm, đều vì *“nhiêu ích hữu tình”*, phổ giai hồi hướng, *“chỉ cầu chúng sanh đều lìa khổ, không cầu chính mình được an lạc”*, đây là tâm bồ-đề. Tâm như vậy, hạnh như

vậy, chính là trì giới, phát tâm bồ-đề trì giới, sau đó niệm A Di Đà Phật mới tương ưng. Nhớ nghĩ A Di Đà Phật “*cập bỉ quốc độ*”, người này khi mạng chung “*như Phật sắc tướng chủng chủng trang nghiêm, sanh bảo sát trung*”, vậy thì quý vị tự tại vãng sanh rồi, đây là điều mà Kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta.

Kinh A Di Đà không đặc biệt nói với chúng ta về việc trì giới, bởi vì kinh văn ngắn, đó là tiểu bản của Kinh Vô Lượng Thọ, hoàn toàn tương đồng với nghĩa lý của Kinh Vô Lượng Thọ. Tuy không có nêu ra hai chữ trì giới, nhưng có nói đến không? “*Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe nói A Di Đà Phật, rồi chấp trì danh hiệu, hoặc trong một ngày đến hoặc bảy ngày, nhất tâm bất loạn*”. Có đoạn kinh văn này không? Có. Nói với chúng ta, ai có thể niệm Phật được nhất tâm bất loạn? Thiện nam tử, thiện nữ nhân. Thiện có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn ở đâu? Tiêu chuẩn ở tịnh nghiệp tam phước trong Quán Kinh nói đến, đó chính là thiện. Phước thứ nhất là phước trời người: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Làm được điều này, quý vị là người thiện trong cõi người, đây là phước báo trời người. Đương nhiên là nếu quý vị nhất tâm niệm Phật vãng sanh Tây Phương, trong Quán Kinh nói với chúng ta, quý vị có thể được trung phẩm hạ sanh. Nếu có thể tu thêm phước thứ hai, đó là: “*Thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”, đây là phước Nhị thừa, đây chính là đạo giải thoát. Không phải chỉ được thiện pháp thế gian, phước thế gian, mà còn là thiện pháp xuất thế gian,

phước báo xuất thế gian. Giới là nhân của giải thoát, vậy thì nhất định phải thọ giới trì giới, gọi là thọ trì Tam quy các giới; nếu không thọ giới thì không có giới, không có giới thì không thể nói đến trì giới. Những đạo lý này đều là do trước đây lão Hòa thượng đưa tôi đến học giới dưới tòa của Luật sư Quả Thanh, tôi mới làm sáng tỏ, vì tôi cho rằng không làm sát đạo dâm vọng thì đó là trì giới rồi. Nếu quý vị không thọ giới, đó chỉ có thể gọi là thiện thế gian, chính là thuộc về nội dung của phước thứ nhất, là tu thập thiện nghiệp, đó không gọi là giới. Giới cần phải trước thọ rồi sau mới có trì. Thọ giới có được giới thể, có được giới thể rồi, tùy thuận giới thể mà hành trì, chính là nương theo giới tướng để trì giới. Có thể trì giới, tức là khiến cho giới thể thanh tịnh không nhiễm; phạm giới rồi, chính là hủy hoại giới thể rồi. Nếu phạm giới, thì hãy nên sám hối xuất tội như pháp, khiến cho giới thể khôi phục thanh tịnh sáng trong. Sự hành trì của trì, phạm, sám hối, đều gọi là giới hạnh.

Vì vậy giới có bốn hàm nghĩa: Thứ nhất là giới thể; thứ hai là giới pháp; thứ ba là giới hạnh; thứ tư là giới tướng. "*Giới pháp*" là những điều Như Lai đã chế định, khác với quy tắc luân lý đạo đức ở thế gian, chỉ riêng Như Lai mới có thể chế giới, Đấng Giác Bờ-tát cũng không có tư cách chế giới; mà luân lý đạo đức ở thế gian, còn có pháp luật pháp quy, đó là nhân tố do con người chế định ra. Những điều mà con người chế định và Phật chế định, đương nhiên không thể gộp chung mà nói. Phật có trí huệ viên mãn, biết rõ tất cả nhân quả của thế gian và xuất

thế gian, cho nên giới mà Ngài chế định ra hoàn toàn phù hợp với tánh đức của tự tánh, không có chút trái ngược. Do đó, chúng ta có thể giữ gìn giới mà đức Như Lai đã chế, thì nhất định có thể trở về tự tánh. Trong Kinh Niết Bàn nói: Tuy là chúng sanh có Phật tánh, nhưng phải nhờ vào trì giới, rồi mới được thấy. Tuy rằng chúng sanh đều có Phật tánh, những điều này chúng ta đều có thể thừa nhận, tuy rằng chưa nhìn thấy Phật tánh của chính mình, nhưng Phật cũng đã nói như vậy, chúng ta đều tin tưởng. Vậy thì làm sao có thể thấy được Phật tánh của chính mình? Kiến tánh chính là thành Phật, phải nhờ vào trì giới, rồi mới được thấy. Nếu quý vị không nghiêm túc “*trì chư giới cấm, kiên thủ bất phạm*”, “*cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”, “*thiện hộ tam nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*”, quý vị không làm như vậy, thì dù có Phật tánh nhưng không thể thấy, bị nghiệp chướng ác nghiệp của quý vị chướng ngại rồi.

Vì vậy, trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Giới thị vô thượng bồ đề bổn, ưng đương cụ túc trì tịnh giới*”. “Cụ túc” chính là khinh trọng đẳng trì, không chỉ không thể vi phạm giới trọng, mà cũng không thể vi phạm giới kinh, như vậy gọi là đầy đủ. Nếu chỉ trì giới trọng, mà không chịu trì giới khinh, không chịu chú trọng oai nghi, như vậy thì không gọi là đầy đủ, không đầy đủ thì trái ngược với giáo chế của Như Lai. Kinh Hoa Nghiêm là vua trong các kinh, căn bản pháp luân, dạy chúng ta phải trì đầy đủ tịnh giới như vậy. Quý vị vi phạm giáo huấn của Như Lai, thì quý vị mất đi gốc của vô thượng bồ-đề rồi, không chỉ không

đạt được vô thượng bồ-đề, mà vãng sanh cũng có vấn đề. Bởi vì việc vãng sanh, tịnh nghiệp tam phước mà Quán Kinh đã nói, “*dục sanh bỉ quốc giả, đương tu tam phước*”. Quý vị không chịu tu phước thứ hai trong tam phước “*cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”, vậy thì có lẽ vãng sanh cũng có vấn đề, quý vị đã thiếu mất chánh nhân vãng sanh. Vì vậy, trước đây tôi không làm sáng tỏ những vấn đề này, nên bản thân đã tu mù luyện đui. Bản thân xui xẻo đó là việc của bản thân, trong lúc tôi giảng kinh, hoặc ít hoặc nhiều cũng đã chỉ dẫn sai lầm cho người khác, có lẽ lão Hòa thượng nhìn thấy vấn đề của tôi nằm ở đâu, liền đưa tôi đi học giới. Sau khi học giới thì cuối cùng tôi đã hiểu, giới thật sự quan trọng, thảo nào trong lúc lão Hòa thượng giảng kinh, bao nhiêu năm lặp đi lặp lại: *Giới luật rất quan trọng!*

Câu nói “*giới luật rất quan trọng*” này, là câu chân truyền quan trọng nhất mà lão Hòa thượng nhận được khi theo Đại sư Chương Gia học Phật ba năm lúc còn trẻ. Tôi tin mọi người nghe giảng kinh nhiều rồi, cũng đã biết những câu chuyện này. Là khi lão Hòa thượng túc trực bên linh cữu của Đại sư Chương Gia, tĩnh lặng tư duy ba ngày ba đêm, ngộ ra rồi, hiểu rõ rồi, Đại sư Chương Gia nói với Ngài nhiều nhất chính là câu này. Lão Hòa thượng cũng truyền lại câu này cho tôi rồi, đưa tôi đi học giới luật, làm cho tôi cũng thật sự hiểu rõ: *Giới luật thật sự rất quan trọng!* Sau đó lại sám hối ác nghiệp trong quá khứ, sám hối ác nghiệp chỉ dẫn sai lầm cho đại chúng, quay đầu lại phát nguyện phải hoằng dương giới pháp, đề xướng đạo phong của trì giới, để bù

đắp ác nghiệp mà tôi đã chỉ dẫn sai lầm cho chúng sanh trong quá khứ, mong rằng lấy công chuộc tội. Xưa kia, Bồ-tát Thiên Thân học Tiểu-thừa báng Đại-thừa, Ngài đã viết năm trăm bộ luận Tiểu-thừa, sau này huynh trưởng của Ngài là Bồ-tát Vô Trước điểm hóa cho Ngài, Ngài mới biết bản thân sai rồi. Ngài muốn cắt lưỡi của mình để sám hối, Bồ-tát Vô Trước nói: Em cắt đi một ngàn một vạn cái lưỡi, cũng không thể bù đắp lại tội nghiệp của mình; trước đây em dùng lưỡi của mình phỉ báng Đại-thừa, bây giờ em làm ngược lại, dùng lưỡi của mình tán thán Đại-thừa là được rồi. Vì vậy Bồ-tát Thiên Thân đã quay đầu, viết 500 bộ luận Đại-thừa, trong đó cũng bao gồm Luận Vãng Sanh của Tịnh tông chúng ta. Tôi cũng vậy, trước đây khinh mạn giới pháp, chỉ dẫn sai lầm cho chúng sanh, bây giờ cũng phát tâm sám hối tội nghiệp để đề xướng giới pháp, làm cho mọi người chú trọng giới luật, nghiêm túc trì giới niệm Phật, việc vãng sanh của quý vị mới đáng tin cậy. Cho nên đây là duyên khởi khóa học giới lần này của chúng ta.

Giới pháp này không chỉ vô cùng quan trọng đối với việc tu hành, vãng sanh, thành Phật của chính mình, mà còn có công dụng đặc biệt đối với việc hộ trì chánh pháp. Bởi vì giới là biểu hiện bên ngoài, tạo tác của thân khẩu ý, vậy quý vị có thể trì giới thật tốt, thì tự nhiên có tướng mạo oai nghi thanh tịnh, khiến cho đại chúng trong xã hội nhìn thấy rồi, tự nhiên có thể sanh khởi tâm cung kính, như vậy là quý vị đang hộ trì chánh pháp rồi. Nếu chúng ta không nghiêm túc học giới, trì giới, trong lúc đối nhân tiếp vật xử việc, lưu lộ ra ác tâm ác nghiệp

của chính mình, người khác nhìn thấy thì sẽ sanh khởi sự khinh mạn. Khinh mạn chúng ta rồi, nhất định cũng khinh mạn Phật pháp, cho nên Phật pháp phải nhờ chúng thanh tịnh để hoằng dương. Chúng thanh tịnh, phân loại của Phật pháp có bảy chúng, đó là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, đây là năm chúng xuất gia, còn có hai chúng tại gia, nam là ưu-bà-tắc, nữ là ưu-bà-di. Khóa học giới của chúng ta lần này có cả bảy chúng, có thể nói là rất đầy đủ. Bảy chúng này đều có thể trì giới, vậy thì Phật pháp tự nhiên được hưng thịnh.

Đương nhiên là lấy Tỳ-kheo làm đầu, trong Luật Thập tụng, đệ tử có hỏi đức Phật: *“Phật pháp kỷ thời trụ thế?”* Thời kỳ Phật pháp trụ thế là bao lâu? Lấy gì để đoán định? Phật đáp rằng: *“Tùy thanh tịnh Tỳ-kheo thuyết giới pháp bất hoại, danh pháp trụ thế, nãi chí tam thế Phật diệc nhĩ”*. Câu trả lời của Phật đơn giản dứt khoát, nói với chúng ta tiêu chí để chánh pháp trụ thế chính là: Tùy theo nơi nào có Tỳ-kheo thanh tịnh, pháp nửa tháng thuyết giới pháp một lần không hoại, đây chính là chánh pháp trụ thế. Thuyết giới cũng gọi là tụng giới, cũng gọi là bố-tát, Phật chế định cho chúng ta nửa tháng phải làm một lần, 15 và cuối tháng (29 hoặc 30) âm lịch. Ngày bố-tát, bố-tát gọi là thanh tịnh, người tham gia tụng giới nhất định phải thanh tịnh, cũng tức là họ không thể phạm giới, người đã phạm giới không thể tham gia tụng giới.

Khi Phật còn tại thế, từng có một vị Tỳ-kheo phạm giới rồi không chịu sám hối, mà đến tham gia tụng giới, lúc đó là đức Phật đích thân

tụng giới. Kết quả là đợi từ chiều đến đầu đêm, Phật không tụng giới, mà ngồi im lặng trong đại chúng; từ đầu đêm đến giữa đêm, Phật vẫn im lặng không nói; từ giữa đêm đến cuối đêm. Sắp đến trời sáng của ngày thứ hai rồi, pháp yết ma, pháp thuyết dục trong tăng đoàn, nếu minh tướng của ngày thứ hai xuất hiện thì mất hiệu lực rồi. Vì vậy các vị Tỳ-kheo tăng, mọi người đều có chút nôn nóng, vì sao Phật vẫn không tụng giới? Tôn giả A Nan liền đứng dậy khái thỉnh đức Phật: “Bạch đức Thế Tôn, cũng đã đến cuối đêm rồi, xin Ngài mau chóng tụng giới, đừng kéo dài nữa”. Lúc này đức Phật mới lên tiếng, nói rằng: “Ta không thể tụng giới trong Tăng đoàn không thanh tịnh, bởi vì có Tỳ-kheo phạm giới không sám hối”. Phạm giới thì có thể sám hối, liền khôi phục giới thể thanh tịnh, quý vị mới có thể tham gia tụng giới, nếu không thì quý vị làm ô nhiễm Tăng đoàn rồi.

Sau thân đức Phật có năm trăm vị thần Kim Cang, cầm chày kim cang trong lúc tụng giới. Chúng tôi ở đây cũng là nửa tháng cử hành tụng giới một lần, cư sĩ thọ Ngũ giới, đều tham gia tụng Ngũ giới tại đây, điều này rất tốt. Vậy nếu thọ giới Bồ-tát, cũng phải đến tham gia tụng giới Bồ-tát. Khi tụng giới, thầy tụng giới sẽ hỏi: “Trong đây đã thanh tịnh chưa?” Mọi người có vi phạm những giới này không? Có phải thanh tịnh không? Nếu im lặng, mọi người không nói chuyện thì chúng tỏ bản thân thanh tịnh rồi. Ba lần hỏi đều im lặng, tức là chúng minh mọi người đều thanh tịnh rồi, như vậy thì có thể tụng giới. Nếu quý vị phạm giới mà vẫn im lặng, đó chính là vọng ngữ, gọi là mặc

vọng ngữ. Tuy rằng không nói chuyện, im lặng vốn là chứng tỏ thanh tịnh, nhưng quý vị thật sự không thanh tịnh, thì biến thành vọng ngữ rồi, mặc vọng ngữ.

Nếu có người ở trong chúng, vọng ngữ như thế trong khi đức Phật tụng giới, vậy thì 500 vị thần Kim Cang sẽ cầm lấy chày kim cang, gõ nát đầu của người phạm giới đó. Đức Phật rất từ bi, không nhẫn tâm nhìn thấy việc này xảy ra, cho nên Ngài im lặng không nói, không nói chuyện, không tụng giới. Sau cùng thì lúc ấy, Tôn giả thần thông đệ nhất Mục Kiền Liên liền nhập định quan sát, xem Tỳ-kheo nào phạm giới. Nhìn thấy một Tỳ-kheo ngồi cách đức Phật không xa, người này che giấu tội lỗi, tâm đã thối nát, thế là xuất định, liền nắm người này lên, kéo ra ngoài Tăng đoàn, kéo ra ngoài giới, sau đó trở về bạch với đức Phật rằng: “Bạch đức Phật, Thế Tôn, bây giờ Ngài có thể tụng giới rồi”. Đức Phật liền nói: “Sau này không thể dùng thiên nhãn để quan sát người khác có phạm giới hay không, nếu dùng mắt thịt nhìn không ra, vậy xem như là thanh tịnh rồi”. Nếu họ mặc vọng ngữ, cố ý che giấu tội nghiệp, đó là bản thân họ có tội lỗi, nhưng đừng ảnh hưởng đến việc tụng giới của cả Tăng đoàn. Mọi người đều biết trong Tăng đoàn không có ai phát lồ tội lỗi, đó chính là thanh tịnh, tâm của mọi người chúng ta thanh tịnh. Cho nên sau đó đức Phật bảo Thượng tọa Tỳ-kheo tụng giới, bản thân đức Phật không tụng giới nữa.

Pháp tụng giới này, từ thời của đức Phật mãi đến ngày hôm nay,

cứ nửa tháng hành trì một lần, khiến cho Phật pháp trụ thế. Do Tăng đoàn, Tăng đoàn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, dẫn dắt các cư sĩ cũng tham gia tụng giới như vậy, người tại gia học theo pháp của người xuất gia. Đạo tràng có thể nửa tháng thuyết giới pháp một lần không bỏ như vậy, và vẫn tiến hành đúng như pháp, đạo tràng này chính là đạo tràng chánh pháp, đây là đạo tràng chánh pháp mà đức Phật đã định nghĩa. Chúng ta có thể tu hành trong đạo tràng chánh pháp, nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên phù hộ, vĩnh viễn thoát khỏi ma chướng, đây là một việc thù thắng biết mấy! Vả lại, chúng ta có thể ở trong đạo tràng như pháp này, tu hành, trì giới, niệm Phật như pháp, như thế cũng là hộ trì đạo tràng như pháp, vậy thì công đức của quý vị tự nhiên ở trong đó, tự lợi lợi tha, cho nên công đức trì giới không gì sánh bằng. Sau khi chúng ta hiểu rõ những đạo lý này thì đừng nảy sinh sự xung đột và mâu thuẫn trong nội tâm, hình như tôi niệm Phật thì không thể nào trì giới, trì giới thì không thể niệm Phật, không có đạo lý này. Đại sư Ngẫu Ích nói: *“Trì giới niệm Phật, vốn là một môn”*, sao lại có xung đột chứ? Xung đột là dùng tà tri tà kiến của bản thân quý vị mà tranh biện với Đại sư Ngẫu Ích. Đại sư Ngẫu Ích nói trì giới niệm Phật vốn là một môn, quý vị cứ khẳng khẳng nói là hai môn, tôi niệm Phật thì không thể trì giới, trì giới thì không thể niệm Phật, quý vị xem như vậy không phải là tranh biện sao? Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ không dạy quý vị như thế, mà dạy quý vị phải trì giới niệm Phật.

Cũng có thể có người nói rằng: “Học giới phiền phức quá đi. Anh xem chỉ giới tướng của Ngũ giới, Pháp sư Định Hoàng đã nói nhiều như vậy, nói đến tôi nghe xong rối loạn cả lên. Gì mà khai giá trì phạm, gì mà tội nặng tội nhẹ, làm sao sám hối, tội thượng phẩm, tội trung phẩm, tội hạ phẩm, tội phương tiện, tội căn bản, đối thú sám, thủ tướng sám, làm cho tôi rối loạn cả lên”. Có người như vậy không? Chắc là cũng có. “Chẳng tốt bằng niệm Phật, niệm câu Phật hiệu này đến cùng, như vậy sao có thể phạm giới?” Thậm chí còn có thể tỏ vẻ thông thạo mà trích dẫn lời của Đại sư Ngẫu Ích và nói rằng: “*Thật sự có thể niệm Phật, không còn khởi tham sân si, tức là đại trì giới*”, đây là Đại sư Ngẫu Ích nói. Anh thật sự có thể niệm Phật thì sẽ không khởi tham sân si nữa, tham sân si của anh đều không khởi lên thì làm sao anh phạm giới được? Phạm giới là bởi vì có tham sân si, mà trì giới chính là đối trị tham sân si. Đã niệm Phật đến không còn tham sân si nữa, vậy còn phải trì giới sao? Cho nên chân thật niệm Phật chính là đại trì giới, tôi chỉ cần niệm Phật là được rồi, không cần trì giới”. Câu nói phía trước là đúng, câu nói phía sau của quý vị là sai rồi. Chỉ cần niệm Phật là được, không cần trì giới là do quý vị nói, Đại sư Ngẫu Ích không có nói, Đại sư Ngẫu Ích chỉ nói “*thật sự có thể niệm Phật, không còn khởi tham sân si, tức là đại trì giới*”. Thế nào gọi là “thật sự có thể niệm Phật”? Niệm đến không khởi tham sân si, đây là “thật sự có thể niệm Phật”, công phu này chính là nhất tâm bất loạn.

Trong Di Đà Yếu Giải, chúng tôi vừa giảng xong kinh này, trong

đây có định nghĩa, thế nào gọi là sự nhất tâm bất loạn, thế nào gọi là lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn là phục đoạn kiến tư phiền não, kiến tư phiền não không còn khởi lên nữa. Tham sân si là tư phiền não, không còn khởi tham sân si, tức là hàng phục đoạn trừ kiến tư phiền não rồi. Phục chính là công phu thành phẩm, vẫn chưa đoạn gốc, công phu tương đương với Quán-hạnh-vị của Thiên Thai tông; nếu như đoạn rồi, thì tương đương với Tương-tự-vị của Thiên Thai tông. Đoạn kiến tư phiền não rồi, vậy thì quý vị ngang bằng với A-la-hán, ra khỏi tam giới rồi. Người thông thường chúng ta ngay cả hàng phục cũng không làm được, cho nên hàng phục được thì xem như là hạ phẩm của nhất tâm bất loạn rồi. Nếu quý vị niệm đến trình độ này, không còn khởi tham sân si, đương nhiên quý vị sẽ không tạo ác nghiệp nữa rồi, vậy chính là đại trì giới. Người này nhất định là người tôn trọng giới pháp nhất, họ biết rằng “*giới thị vô thượng bồ-đề bốn*”, công phu của chính mình có thật sự đoạn tham sân si hay chưa, vẫn phải dùng giới làm tiêu chuẩn để kiểm nghiệm, không dám tự cho mình là đúng. Làm sao quý vị biết được mình trì giới hay phạm giới? Quý vị không thể tự định ra, phải y theo chế giới của Như Lai. Chỉ có đức Phật có thể chế định giới pháp, có thể chế định tiêu chuẩn trì giới phạm giới này, Đẳng Giác Bồ-tát cũng không dám, quý vị dám sao? Quý vị làm sao đoán định được quý vị là đại trì giới? Quý vị phải thông qua học tập, mới có thể biết được mình có thật sự đang trì giới hay phạm giới, từ đó thì trong tâm mới có thể biết, bản thân có thật sự

được nhất tâm bất loạn, không còn khởi tham sân si nữa hay không. Nếu không thì quý vị tự gạt mình, tự gạt mình đương nhiên cũng sẽ gạt người khác rồi.

Vì vậy, niệm đến nhất tâm bất loạn mới có thể nói đến không phạm giới, vả lại giới này chỉ là không phạm tánh tội, nhưng vẫn phạm giá tội, bởi vì không học thì sẽ phạm, A-la-hán cũng sẽ phạm, huống hồ là phàm phu chúng ta. A-la-hán đoạn tham sân si rồi, Ngài cũng sẽ phạm giá giới, chỉ là không phạm tánh tội. Thế nào gọi là tánh tội? Có nghĩa bản thân tội này là ác, bản tánh chính là tội, bất luận quý vị có thọ giới không, nó vẫn có tội, gọi là tánh tội. Giá tội là những điều Như Lai ngăn cấm, chế giới rồi, ngăn cấm quý vị không được làm như vậy, nếu quý vị vi phạm, như vậy là phạm giá tội của vi chế (trái với giáo chế của đức Phật). Chỗ khác nhau của tánh tội và giá tội, tức là tánh tội trái ngược với thiên lý, lương tâm mà chúng ta thường nói, là ác hạnh trái với lý; giá tội thì không có, không có điều này. Vả lại tánh tội, giá tội đều trái ngược với điều Phật chế, mà còn gây trở ngại cho đạo nghiệp. Nếu thọ giới rồi, mà quý vị còn tạo những việc sát đạo dâm vọng này, thì vừa bị tánh tội vừa bị giá tội. Bởi vì bản tánh của nó là có tội, sát đạo dâm vọng, người thế gian không thọ giới, phạm rồi vẫn có tội, vậy thì trên nền tảng của tánh tội chúng ta lại thêm giá tội, bởi vì làm trái với giáo chế của đức Phật. Mà giá tội làm trái với giáo chế luôn luôn nặng hơn, tội nghiệp nặng hơn, vì sao vậy? Làm trái lời đức Phật, ác nghiệp này rất nặng, vì khinh mạn Tam bảo.

Có người nói: “Như thế thì tôi thọ giới rồi, sẽ phạm hai tội, có tánh tội, có giá tội; vậy nếu tôi không thọ giới, tôi tạo sát đạo dâm vọng, tôi chỉ phạm tánh tội, sẽ không phạm giá tội, vậy chi bằng tôi không thọ giới nữa”. Nghĩ như vậy là không đúng. Trong Phạm Võng Kinh Hợp Chú của Đại sư Ngẫu Ích có một đoạn biện luận, hỏi: *“Cùng là những việc sát đạo dâm vọng, người chưa thọ giới chỉ bị một tội; người đã thọ giới ngược lại bị hai tội”*, chính là tánh tội, giá tội, *“vậy thì thọ giới là con đường chuốc tội vào mình, có hại mà chẳng có lợi ích”*. Vậy quý vị thọ giới có phải là chuốc tội vào mình không? Chỉ có hại chứ chẳng có lợi ích. Đại sư Ngẫu Ích trả lời thế nào: *“Thọ giới của Phật là vào ngôi vị của Phật, đều gọi là thanh tịnh bậc nhất, công đức ấy đâu thể nghĩ bàn! Bởi vì người trì giới có sức công đức lớn, cho nên người phá giới có tội nghiệp nặng thêm gấp bội. Sức công đức lớn, nhất định phải bảm thọ; tội nghiệp nặng thêm gấp bội, nhất định chớ nên phạm”*. Câu trả lời này rất hay.

Trong Kinh Phạm Võng nói: *“Nhược nhân thọ Phật giới, tức nhập chư Phật vị”*. Giới mà Phật đã chế định, chúng ta có thể phát tâm bồ-đề để cầu thọ, giống như hôm trước chúng ta đều đến cầu thọ Tam quy Ngũ giới, Bát Quan Trai giới, đây là gì? Giới Thanh-văn. Nhưng chúng ta phát tâm bồ-đề để thọ, giới thể đạt được tương đương với giới thể của Bồ-tát. Chỉ là thời gian thọ giới của chúng ta, Tam quy Ngũ giới là tận hình thọ, tức là trọn đời, đến khi vãng sanh thì giới thể đó mất rồi; nhưng nếu thọ Phạm Võng Bồ Tát giới thì giới thể này là tận

vị lai tế. Quý vị mang theo giới thể này vãng sanh, mãi cho đến khi thành Phật, giới thể này cũng không biến đổi, sẽ không mất đi. Hoặc lỡ như quý vị không thể vãng sanh, quý vị sẽ mang theo giới thể này luân hồi đến đời sau, giới thể sẽ theo quý vị, mãi cho đến khi quý vị thành Phật mới thôi. Trừ khi quý vị phạm giới trọng, phá giới thể, lui sụt tâm bồ-đề, hay bản thân xả giới, những trường hợp này thì không còn nữa.

Vì vậy có thể phát tâm bồ-đề thọ giới, người này liền vào nhân vị của chư Phật. Bây giờ đương nhiên là quý vị chưa thành Phật, nhưng quý vị đã vào nhân vị của Phật rồi, tương lai nhất định đắc quả vị. Cũng giống như thái tử vừa mới chào đời, thân thể trẻ sơ sinh rất nhỏ, nhưng thân thể này tương lai lớn lên rồi chính là quốc vương, là quốc vương có thể thống lĩnh vạn dân, mà tương lai thân thể trở thành quốc vương này, ban đầu cũng chính là thân thể của trẻ sơ sinh ấy, là cùng một thân thể, không biến thành hai thân thể. Vậy giới thể mà chúng ta muốn cầu thọ, tương lai thành Phật, chính là giới thể này đã chuyển thành giới Pháp thân. Giới Pháp thân mà Như Lai đã đắc, là bởi vì xưa kia đã phát tâm bồ-đề, thọ giới Bồ-tát, phát triển lên từ giới thể nhỏ đó. Hiện tại là nhân vị, tương lai là quả vị, cho nên giới thể này là thanh tịnh bậc nhất, đó là Pháp thân Như Lai. Công đức này làm sao có thể nghĩ bàn, vì vậy quý vị có thể trì giới, tùy thuận giới thể mà thực hành, thì công đức này lớn lắm, như vậy chính là hành Phật đạo.

Đương nhiên nếu ngược lại quý vị phạm giới, phá giới, tội nghiệp đó cực kỳ nặng. Người thế gian, họ không thọ giới, họ hành thiện, không sát sanh, không trộm cướp, làm những việc thiện này, công đức mà họ có được không lớn bằng quý vị, bởi vì quý vị đắc giới rồi, quý vị có công đức trì giới, họ không có, họ chỉ tu thiện. Quý vị không chỉ tu thiện, quý vị còn có công đức trì giới, tùy thuận giới thể, chính là hành trì theo nhân vị của đức Phật, cho nên công đức này rất thù thắng. Vậy thì ngược lại, nếu quý vị tạo sát đạo dâm vọng, phạm giới, vậy thì tội nghiệp đó càng nặng. Người thế gian, họ tạo sát đạo dâm vọng, họ chỉ có ác nghiệp, bởi vì họ không thọ giới, nên không có tội phạm giới. Chúng ta tạo sát đạo dâm vọng, vừa có ác nghiệp của thế gian (tánh tội), lại có tội phạm giới (giá tội), cho nên tội nghiệp này so với người thế gian đó tạo ác thì càng nặng càng thâm, quả báo càng thâm, cho nên phạm giới phần nhiều là phải xuống địa ngục. Vậy quý vị chẳng thể nói sợ xuống địa ngục thì không dám thọ giới, phải như thế nào? Đừng phạm giới là được rồi, quý vị sợ xuống địa ngục thì đừng phạm giới. Quý vị không phạm giới, quý vị nghiêm túc trì giới, quý vị chỉ có công đức, quý vị không có tội nghiệp, sao lại không làm? Sao lại muốn phạm giới như vậy? Cho dù quý vị không thọ giới, quý vị phạm ác nghiệp đó rồi, tội nghiệp của quý vị cũng không nặng như người thọ giới, nhưng ác nghiệp của quý vị vẫn có quả báo, tương lai vẫn là ba đường ác, vẫn phải luân hồi để chịu khổ, mà vĩnh viễn không có ngày ra khỏi, bởi vì quý vị không có nhân giải thoát, không có nhân thì

không thể có quả giải thoát. Vì vậy suy nghĩ kỹ, hãy thành thật và nghiêm túc thọ giới, đừng phạm là được rồi. Không phạm giới chính là tùy thuận giáo huấn của Như Lai, chính là tùy thuận tánh đức của chính mình.

Điều này nói chúng ta phải chú trọng trì giới, chú trọng thọ giới trì giới. Khi chúng ta thọ giới đều rất long trọng, vả lại đặc biệt trong lúc mọi người thọ Tam quy y đều được giới thể, lúc đó chỉ dẫn mọi người duyên cảnh, phát tâm, quán tưởng. Duyên niệm tất cả chúng sanh hữu tình vô tình mười pháp giới trong mười phương thế giới, để phát tâm bồ-đề: Thệ đoạn tất cả ác, không ác nào không đoạn; thệ tu tất cả thiện, không thiện nào không tu; thệ độ tất cả chúng sanh, không chúng sanh nào không độ; nguyện tất cả chúng sanh đều được thành Phật. Sau đó, chỉ dẫn mọi người quán tưởng: Bởi vì phát tâm đại bồ-đề, nên tâm nghiệp chấn động, khiến cho pháp giới chấn động; giới pháp diệu thiện trong mười phương thế giới, hình thành mây lành công đức ngũ sắc, trào dâng lên hư không, như mây như lọng; lại hình thành cái phễu, rót vào thân tâm của chúng ta, tràn đầy chánh báo, v.v.. Quán tưởng như vậy, khiến cho chúng ta khẩn thiết mà cảm phát giới thể.

Có giới thể này rồi, giới thể này rốt cuộc là gì? Luật sư Đạo Tuyên ở núi Chung Nam giải thích giới thể này và nói rằng: Đây chính là chủng tử thiện trong thức thứ tám của chúng ta. Ngài dùng Duy thức,

lý luận của Duy Thức Đại-thừa để giải thích, điều này vượt trội Tiểu-thừa. Tiểu-thừa có giải thích giới thể, có Tát Bà Đa tông, có Thành Thật tông, một bên nói hữu tông, một bên nói không tông, đều là xoay quanh thức thứ sáu mà nói về giới thể. Tiểu-thừa không nói đến thức thứ tám, chỉ có Đại-thừa mới nói đến thức thứ tám. Vì vậy Luật sư Đạo Tuyên giảng về giới thể này, trên thực tế chính là chủng tử thiện trong thức thứ tám của chúng ta. Chủng tử thiện này là chủng tử thành Phật, bởi vì chúng ta phát tâm bồ-đề cảm phát được giới thể. Nếu quý vị không hủy hoại chủng tử này, nó sẽ có thể nhậm vận, tức là tự nhiên mà tăng trưởng. Thậm chí trong giấc mơ buổi tối của quý vị, không làm gì cả, nó cũng sẽ tự nhiên tăng trưởng. Trừ khi quý vị dập tắt chủng tử này, vậy phải làm sao? Phá giới thì dập tắt, liền mất đi giới thể, vậy tức là chủng tử đã bị diệt rồi. Gọi là diệt, nó cũng không phải là diệt hẳn, chỉ là bị nghiệp chướng của quý vị cản trở, nó không còn phát khởi nữa. Điều còn lại là quý vị xả giới, giới thể đó cũng không còn nữa. Nếu quý vị không xả giới, hoặc là không phải trường hợp phạm giới trọng mà mất giới thể, vậy thì giới thể này cũng đang tăng trưởng. Cho nên công đức thiện của quý vị ngày đêm đều tăng trưởng, thù thắng biết bao.

Nếu phạm tội nhẹ, như tội trung phẩm, tội hạ phẩm, thì phải nên sám hối như pháp, đối trước Pháp sư tác pháp sám hối. Nghi thức sám hối, đều có trong Nghi Quỹ Tụng Giới Ngũ Giới mà chúng tôi biên soạn, cứ nửa tháng cũng sẽ làm như vậy một lần. Lần tụng giới tiếp theo là

30 tháng 7, ngày khánh đản Địa Tạng Bồ-tát, hoan nghênh mọi người khi ấy cùng tham gia tụng giới. Trước khi tụng giới phải xuất tội, Pháp sư của chúng ta sẽ từ bi giúp họ xuất tội, Sa-di cũng có thể giúp họ xuất tội. Công đức xuất tội cũng rất lớn, vì sao vậy? Đại sư Từ Châu nói: Bồ-tát từ bi lợi lạc chúng sanh, từ là ban vui, bi là bạt khổ, ban vui không gì bằng truyền giới cho người khác, bạt khổ không gì bằng xuất tội cho người khác, nhờ bỏ quả báo địa ngục mà chúng ta đã phạm giới. Chúng ta thật sự đã phạm giới, thì mau chóng sám hối trở về thanh tịnh. Quý vị xem tác pháp sám vài phút, thì trừ bỏ quả báo địa ngục trong tương lai rồi, thật xứng đáng! Nếu quý vị thọ giới rồi mà không chịu nghiêm túc hành trì, phạm giới cũng không chịu nghiêm túc sám hối, tội nghiệp đó cũng đang nhậm vận, không ngừng, tự nhiên mà tăng trưởng, giống như hòn tuyết lăn, càng lăn càng to. Đến khi lâm chung, tội nghiệp này rất nặng, bức bách khiến chúng ta ngay cả tín tâm cũng không thể khởi lên, vậy thì phiền phức rồi. Nếu vẫn còn tín tâm, thì vẫn có thể vãng sanh, chỉ sợ tội nghiệp quý vị nặng đến mức cả tín tâm cũng không còn nữa, vậy thì sẽ đọa lạc, trôi lăn theo nghiệp.

Những lời nói này là lời mở đầu, đã nói tương đối nhiều, nói rõ cho mọi người biết tính quan trọng của trì giới. Điều này cũng rất cần thiết, nếu không thì học giới rất khô khan, không nhận biết được tính quan trọng của nó, quý vị không chịu học, thích niệm Phật nhưng không thích trì giới. Thật sự nhận biết được tính quan trọng của nó, quý vị sẽ biết rằng trì giới niệm Phật vốn là một môn. Người thật sự

có thể nhất tâm niệm Phật, ắt nghĩ đến phòng điều quấy, dừng việc ác, sẽ không làm những ác nghiệp phạm giới, cho nên họ nhất định sẵn lòng chuyên tinh học giới. Trì giới trì đến sáng trong như băng tuyết, bụi trần không nhiễm, như vậy mới gọi là người chân thật niệm Phật. Như 13 vị Tổ sư, vị nào cũng như vậy, có vị Tổ sư Tịnh tông nào không trì giới đâu?

Quý vị có thể chuyên tinh học giới, cư sĩ tại gia là Ngũ giới, Bát Quan Trai giới, nhiều nhất là phải thọ giới Bồ-tát, học thêm giới Bồ-tát, những giới này cũng không nhiều. Quý vị có thể nghiêm túc học, có thể phát nguyện vãng sanh, sự hành trì bình thường dùng giới luật để làm tiêu chuẩn, khi quý vị niệm Phật tự nhiên sẽ an tâm. Tục ngữ có câu: “Không làm chuyện trái với lương tâm, không sợ ma gõ cửa”, tức là quý vị an tâm. Quý vị làm chuyện trái với lương tâm thì tâm bất an, quý vị niệm Phật sẽ khó được nhất tâm. Đến khi lâm chung, tâm của quý vị càng bất an, lúc này mà tâm bất an, thì tín nguyện sẽ thoái thất. Tuy nói “*được vãng sanh hay không, hoàn toàn do tín nguyện có hay không*”, đúng vậy, nhưng chỉ sợ đến lúc đó tín nguyện của quý vị lui sụt rồi. Bây giờ bản thân quý vị vỗ ngực mà nói “tôi tin, tôi muốn vãng sanh”, nhưng khó đảm bảo khi lâm chung, quý vị có lui sụt lòng tự tin hay không. Quý vị khởi lên một niệm: Nghiệp chướng của tôi nặng như vậy, còn vãng sanh được không? Thôi rồi, tâm của quý vị bất an thì thôi rồi. Vì vậy điều quan trọng khi trợ niệm chính là đạo lý này, phải khích lệ họ kiên cố tín nguyện. Đó là người có phước báo, gặp

được người trợ niệm, mà còn chánh tri chánh kiến, sẽ chỉ dẫn họ. Nếu quý vị không có phước báo, gặp phải một người nói lời trái ngược với quý vị: “Cả đời anh đã tạo nhiều tội nghiệp như thế, anh còn muốn vãng sanh sao? Không có cửa đâu”. Vậy thì quý vị tiêu rồi, tín nguyện hoàn toàn bị đánh lui rồi. Cho nên vẫn phải trông cậy vào bản thân, đừng mong ước quá cao là người khác đến trợ niệm. Có trợ niệm thì đương nhiên là việc tốt; không được trợ niệm thì bản thân cũng có thể vãng sanh, chính mình phải nắm chắc phần này. Vậy bình thường trì giới niệm Phật rất quan trọng. Trong Luận Đại Trí Độ nói với chúng ta: Người có thể nghiêm túc trì giới, đến khi lâm chung, cho dù phong đại phân rã như dao cắt thân, tâm cũng sẽ không tán loạn. Tâm thật sự không điên đảo, liền được vãng sanh cõi nước Cực lạc của A Di Đà Phật. Vì vậy trì giới rất quan trọng.

Nói xong những lời giới thiệu này, chúng tôi sẽ chính thức giảng giải giới tướng của Bát Quan Trai giới. Bát Quan Trai giới là cư sĩ (người tại gia) học tập sự hành trì của người xuất gia, thông thường là thọ một ngày một đêm. Đương nhiên trong Luận Tát Bà Đa cũng cho phép thọ nhiều ngày nhiều đêm, thậm chí thọ nửa ngày nửa đêm đều được, cũng có thể thọ trọn đời này, cư sĩ như vậy gọi là tịnh hạnh ưu-bà-tắc, hoặc ưu-bà-di. Nam chúng là ưu-bà-tắc, nữ chúng là ưu-bà-di. Tịnh hạnh, cũng tức là họ giống như người xuất gia vậy, đặc biệt là điều giới không tà dâm trong đó, là “không dâm dục”. Người tại gia, Phật cho phép vợ chồng chánh dâm, nhưng chế đoạn tà dâm; người

tịnh hạnh thì đoạn hoàn toàn việc này, vợ chồng cũng không được, cho nên gọi là tịnh hạnh. Người thọ trì Bát Quan Trai giới một ngày một đêm, ngày hôm ấy cũng như người xuất gia vậy, đoạn hoàn toàn dâm dục. Trong đó lại có thêm một điều, giống như người xuất gia, chính là “không ăn phi thời”. Điều này cũng là sự thách thức của người thông thường, bữa cơm tối không thể ăn rồi, bụng sẽ đói, đây là dục vọng. Chúng sanh trong Dục giới cũng không rời khỏi dục vọng ăn uống và nam nữ, loại ái dục này chính là nhân duyên của sanh tử. Dâm, là nhân của sanh tử luân hồi; ăn uống, là duyên của sanh tử luân hồi. Có nhân lại cộng thêm duyên, vậy thì có quả luân hồi. Cho nên muốn liễu sanh tử thoát luân hồi, cần phải đoạn nhân lại phải trừ duyên, vì vậy Bát Quan Trai giới đoạn hoàn toàn dâm dục, với lại quá Ngọ không ăn. Bởi vì cả ngày không ăn cơm, thì chúng ta thật sự không thể làm được, vậy thì đành phải giảm bớt dục vọng ăn uống, nên chỉ đoạn bữa cơm tối, bữa sáng, bữa trưa đều có thể ăn. Người xuất gia thực hành hai điều này trọn đời, người tại gia thì ngày thọ Bát Quan Trai giới mới thực hành.

Công đức thọ Bát Quan Trai giới vô cùng thù thắng. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đây là ba kinh của Tịnh Độ, ba kinh mà chúng ta học Tịnh Độ cần phải đọc, Quán Kinh nói rằng: Nếu có thể trì Bát Quan Trai giới, cho đến xuất gia thọ giới Sa-di, giới Tỳ-kheo một ngày một đêm, người này vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, tối thiểu là trung phẩm trung sanh. Đây là thuộc về nội dung của phước

thứ hai. Vừa rồi chúng tôi nói, làm được phước thứ nhất rồi, chỉ là trung phẩm hạ sanh, cả đời làm được, quý vị không thọ giới, quý vị là trung phẩm hạ sanh; quý vị thọ Bát Quan Trai giới một ngày một đêm thì trung phẩm trung sanh. Vì vậy mọi người xem, đã hai ngày rồi, tương lai vãng sanh tối thiểu là trung phẩm trung sanh, thù thắng biết bao. Ở thế giới này tu hành nhanh, quý vị ở thế giới Cực Lạc từ trung phẩm hạ sanh đến trung phẩm trung sanh, ngày tháng đó rất dài, ở đây tu một ngày một đêm, hơn ở thế giới Cực Lạc tu trăm năm. Kinh Vô Lượng Thọ cũng nói như vậy: Có thể trai giới thanh tịnh một ngày một đêm, hơn làm thiện trăm năm ở cõi Vô Lượng Thọ. “Trai” chính là quá giữa trưa không ăn, gọi là trai. Không phải ăn chay mới gọi là trai, rất nhiều người hiểu lầm cho rằng ăn chay gọi là trai, ăn trai, thật ra ý nghĩa của chữ trai này là quá giữa trưa không ăn. Trai giới, nghĩa là trì Bát Quan Trai giới một ngày một đêm hơn làm thiện một trăm năm ở cõi nước Vô Lượng Thọ, tức là thế giới Cực Lạc. Vì vậy mọi người đều rất thù thắng, mọi người đã thọ hai ngày hai đêm rồi, đã hơn hai trăm năm ở thế giới Cực Lạc rồi, vậy thì mười ngày mười đêm sẽ hơn một ngàn năm ở thế giới Cực Lạc. Cho nên mọi người có nhân duyên được thọ giới niệm Phật là điều rất tốt.

Nếu thêm nữa là có thể trì giới trọn đời, bất luận quý vị thọ giới gì, quý vị có thể trì giới trọn đời. Ví dụ quý vị xuất gia, thọ giới Tỳ-kheo, trì giới Tỳ-kheo trọn đời; tại gia thì thọ Ngũ giới trọn đời, thậm chí quý vị muốn thọ Bát Quan Trai giới trọn đời, vậy đương nhiên là

không dễ gì, nhưng nếu quý vị thật sự có thể làm được, vậy thì Quán Kinh nói, tương lai vãng sanh là trung phẩm thượng sanh. Một ngày một đêm, trung phẩm trung sanh; thọ giới trọn đời, trung phẩm thượng sanh, là phước thứ hai. Lại có thể làm được phước thứ ba: *“Phát bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng Đại-thừa, khuyến tấn hành giả”*, đều có thể làm được, độc tụng Đại-thừa ở đây là có sự giải ngộ, khai ngộ, không phải là tiêu chuẩn thông thường, người như thế thì vãng sanh Tây Phương thượng phẩm, thượng tam phẩm. Đương nhiên tin sâu nhân quả, chủ yếu là tin sâu “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, đây là tin sâu nhân quả.

Có thể làm trọn vẹn ba phước, thượng tam phẩm vãng sanh; nếu chỉ làm được phước thứ nhất, phước thứ hai, là trung phẩm. Chỉ làm phước thứ nhất, là trung phẩm hạ sanh; chỉ làm được trai giới một ngày một đêm trong phước thứ hai, trung phẩm trung sanh; làm được phước thứ nhất, phước thứ hai, cho đến thọ giới trì giới trọn đời, đây là trung phẩm thượng sanh. Nếu ngay cả phước thứ nhất mà ta cũng không làm được, thì thuộc hạng người ác. Bởi vì cả hiếu dưỡng cha mẹ mà quý vị cũng không làm được, phụng sự sư trưởng cũng không làm được, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp đều làm không được, thì người này thuộc hạng người ác. Người ác cũng có thể vãng sanh, tín nguyện trì danh, hồi lỗi được vãng sanh, tương lai vãng sanh hạ tam phẩm, trong Quán Kinh đều đã tường thuật. Tôi hy vọng mọi người nỗ lực phấn đấu, gặp được nhân duyên tốt như vậy, có thể có

được pháp bảo Kinh Vô Lượng Thọ này, học kinh giáo Tịnh Độ và hiểu rõ như thế, chỉ xem quý vị có chịu làm hay không. Quý vị chịu làm, tương lai đều có thể thượng phẩm thượng sanh.

Khóa học giới lần này của chúng ta, chủ yếu là bổ sung thêm môn học giới trong phước thứ hai. Bởi vì học, giảng, tu của Kinh Vô Lượng Thọ, đều thuộc về nội dung của phước thứ ba, không thể xem nhẹ phước thứ hai. Chúng tôi chọn môn Bát Quan Trai giới này, không phải chỉ là vì lần này mọi người đều thọ Bát Quan Trai giới, mà vì sao? Bát Quan Trai giới bao hàm cả Ngũ giới. Ngũ giới chính là năm giới đầu, chỉ là Ngũ giới nói không tà dâm, trong Bát Quan Trai giới là không dâm dục, cho nên Bát Quan Trai giới bao hàm Ngũ giới, đồng thời đó cũng là chín giới đầu trong mười giới Sa-di. Mười giới Sa-di là người xuất gia nhất định phải học, ngay cả Tỳ-kheo cũng nhất định phải học, phụng hành trọn đời. Chín giới đầu trong mười giới Sa-di chính là Bát Quan Trai giới, giống hệt như nhau, chỉ trừ giới thứ mười “không nắm giữ tích chứa tiền bạc của báu”, điều giới này thì người tại gia không cần trì, người xuất gia phải trì. Ngoài điều giới này ra, những điều còn lại, Bát Quan Trai giới chính là chín giới đầu, bát quan chính là tám giới, cộng thêm trai, chính là quá giữa trưa không ăn, tổng cộng chín điều, cho nên người xuất gia chúng ta cũng cần phải học tập. Giới Tỳ-kheo cũng sâu sắc hơn, triển khai từ mười giới Sa-di. Đó là bậc thang của giới Tỳ-kheo, cũng là căn bản của giới Bồ-tát, những điều này đều là Đại sư Liên Trì nói. Đại sư Liên Trì có một quyển Sa Di Luật Nghi

Yếu Lược, có nói rằng: Giới Sa-di là bậc thang của giới Tỳ kheo, căn bản của giới Bồ-tát. Cho nên Bát Quan Trai giới, trước là bao hàm Ngũ giới của cư sĩ, sau là bao hàm giới xuất gia, còn có cả giới Bồ-tát. Giới Bồ-tát cũng bao hàm tất cả giới pháp Thanh-văn, cho nên Bát Quan Trai giới cũng là một phần của giới Bồ-tát. Do đó, hôm nay chúng tôi chọn “Bát Quan Trai Giới” làm đề giảng.

Thời gian sáng nay hết rồi, chúng tôi chỉ nói lời giới thiệu, buổi chiều chúng ta chính thức bước vào học tập giới tướng. Chúng tôi chọn quyển “Sa Di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu” này của Đại sư Ngẫu Ích. Cảm ơn mọi người.

(HẾT TẬP 1)

Cẩn dịch: Diệu Hiệp.

Nguyện dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhất thiết

Ngã đẳng dĩ chúng sanh

Giai cộng thành Phật đạo.

Nam Mô A Mi Đà Phật